

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 14 (Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 173/BC-KTNS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.

2. Bổ sung khoản 7 vào Điều 7 như sau:

“7. Đối với vốn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan).”

3. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, trong đó ưu tiên các ngành hàng chủ lực và các ngành hàng tiềm năng tại địa phương.

2. Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp:

a) Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

b) Phù hợp với mục tiêu, nguồn lực và tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trình tự thực hiện đối với dự án, kế hoạch liên kết:

a) Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Đối với dự án cấp tỉnh thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận; dự án thuộc lĩnh vực ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận; đối với dự án cấp huyện do các cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện tiếp nhận.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ: Các cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định cùng cấp.

d) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ: Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định và có kết quả thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định.

5. Thành phần và mẫu hồ sơ đối với dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

a) Đơn đề nghị của đơn vị chủ trì liên kết;

b) Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết;

c) Hồ sơ năng lực đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên kết;

d) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết;

đ) Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường;

e) Bản phô tô hợp đồng liên kết (nếu có);

g) Mẫu các loại hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản này theo phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

4. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“ **Điều 14. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Điều 12 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính.

b) Thực hiện các nội dung hỗ trợ việc xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển các ngành hàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, trong đó ưu tiên thực hiện các nội dung hỗ trợ cho việc phát triển các ngành hàng chủ lực và các ngành hàng tiềm năng tại địa phương.

2. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất:

a) Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

b) Phù hợp với mục tiêu, nguồn lực và tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.

b) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai dự án tiếp nhận và gửi hồ sơ về các cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, các cơ quan thường trực chương trình cấp huyện tổng hợp hồ sơ gửi Tổ thẩm định cấp huyện.

d) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ: Tổ thẩm định thực hiện thẩm định và có kết quả thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định.

4. Thành phần và mẫu hồ sơ:

a) Đơn đề nghị của cộng đồng;

b) Biên bản họp cộng đồng;

c) Dự án hoặc phương án đề nghị hỗ trợ của cộng đồng;

d) Bản phô tô hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có);

đ) Mẫu các loại hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này theo phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.”

5. Bãi bỏ Điều 15. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nếu chưa thanh toán hoặc đã thanh toán một phần kinh phí hỗ trợ thì được tiếp tục thực hiện theo dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất đã được duyệt. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Nghị quyết này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI - Kỳ họp thứ 14 (kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Kiểm toán NN khu vực VII;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và ĐT, NN&PTNT, Lao động - TB và XH;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo, Cổng TTĐT, Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường

PHỤ LỤC I
MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày /9/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

STT	Loại hồ sơ	Mẫu hồ sơ số	Ghi chú
1	Đơn đề nghị	01	
2	Dự án, kế hoạch liên kết	02	
3	Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và năng lực của các thành viên liên kết	03	
4	Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết	04	
5	Bản cam kết chất lượng sản phẩm	05	
6	Bản phô tô Hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm (nếu có)	06	Đơn vị chủ trì liên kết tham khảo nếu chưa có hợp đồng liên kết

**TÊN CHỦ TRÌ
LIÊN KẾT**

Số:/

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**V/v hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết
theo chuỗi giá trị thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

Kính gửi: Sở tỉnh Lào Cai (hoặc UBND huyện (thị
xã, thành phố).....)

Đơn vị chủ trì liên kết dự án:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án, kế hoạch liên kết:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

(Trong đó nêu rõ các nội dung Tổng mức vốn đầu tư dự án:.....; Trong đó đề nghị nhà nước hỗ trợ theo các nội dung:...”; “Nguồn vốn ngân sách đề nghị hỗ trợ: Vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025”; “Số vốn đề nghị được vay ưu đãi thực hiện dự án:....)

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT
..... thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2021- 2025

Phần I
GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã
tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu
quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;...)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết: các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; dự kiến các rủi ro, giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có).

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. PHƯƠNG ÁN MUA SẮM (Nếu có).

1. Tổng dự toán kinh phí mua sắm hàng hoá:.....

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...				Ghi rõ tên hàng hóa, quy cách, thông số kỹ thuật, 03 báo giá
2					
...					

2. Đầu mỗi đề nghị thực hiện mua sắm:

2.1. Đơn vị chủ đầu tư dự án/kế hoạch liên kết (tên chủ đầu tư):.....

- Tổng dự toán:....

- Danh mục hàng hoá (chi tiết số lượng, khối lượng, đơn giá dự toán theo từng danh mục).

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...					
2						
...						

- Tổ chức mua sắm: thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và thực hiện thẩm định giá theo quy định
 - Bàn giao hàng hoá sau mua sắm: Cho chủ trì liên kết/đại diện cộng đồng, theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết/đại diện cộng đồng.
 - Hồ sơ quyết toán: theo quy định hiện hành.
- 2.2. Đơn vị chủ trì liên kết (tên chủ trì liên kết):.....
- Tổng dự toán:....
 - Danh mục thực hiện (chi tiết số lượng, khối lượng, đơn giá dự toán theo từng danh mục).

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...					
2						
...						

- Tổ chức mua sắm: Tự thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật.
- Bàn giao hàng hoá sau mua sắm: Cho các thành viên tổ cộng đồng tham gia dự án theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết.
- Hồ sơ quyết toán: cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện mua sắm cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án (chủ đầu tư dự án/kế hoạch liên kết) để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

V. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần III

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 03**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

Tên tổ chức:

Năm thành lập:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

1. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh (*minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất*)

2. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức

- Tiến sĩ:

- Thạc sỹ:

- Đại học:

- Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật:

3. Kinh nghiệm và thành tựu trong 3 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm dự án (nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)

4. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án

- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án:

- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án:

5. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án

- Vốn tự có: triệu đồng

- Nguồn vốn khác: triệu đồng

6. Năng lực tài chính

STT	Nội dung	Năm ____	Năm ____	Năm ____
1	<i>Tổng tài sản</i>			
2	<i>Tổng nợ phải trả</i>			
3	<i>Tài sản ngắn hạn</i>			
4	<i>Tổng nợ ngắn hạn</i>			
5	<i>Doanh thu</i>			
6	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>			
7	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>			
8	<i>Các nội dung khác (nếu có)</i>			

7. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực

Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

....., ngày tháng năm 20...
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày tháng năm, tại,
chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:, Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:, Fax: E-mail

3.
Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT:

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch, trong đó:
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ:
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác:

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:
 (tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết..... ,

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực: (Thương mại hoặc dịch vụ, du lịch,

(ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT.....

Số:/ /HDLK

Căn cứ:

- *Bộ Luật Dân sự năm 2015;*

-

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20.... tại.....

....., *hai bên gồm:*

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CMND số:..... ngày cấp nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ) cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày..... tháng năm đến ngày.... tháng năm.....

- Quy mô: (đơn vị tính).

- Khối lượng dự kiến: (đơn vị tính).

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B trang thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Quy mô (đơn vị tính)	Khối lượng (đơn vị tính)	Đơn giá (đồng/đơn vị tính)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.					
2.					
Tổng cộng					

3. Nếu bên B tự mua (*tên trang thiết bị, máy móc hoặc vật tư sản xuất*)..... : (*tên trang thiết bị, máy móc hoặc vật tư sản xuất*) mà

bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
 - Phương thức thanh toán
 - Thời hạn thanh toán
2. Sản phẩm hàng hóa
- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
 - Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....)

- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thoả thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các quy trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (có danh sách kèm theo hợp đồng).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC II
MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày /9/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

STT	Loại hồ sơ	Mẫu hồ sơ số	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cộng đồng	01	
2	Biên bản họp cộng đồng	02	
3	Dự án hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ của cộng đồng	03	
4	Bản phô tô Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có)	04	Cộng đồng dân cư tham khảo nếu chưa có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm

Mẫu số 01

CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ , ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện
 các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025**

Kính gửi: UBND xã..... (hoặc UBND huyện.....)

Cộng đồng dân cư:.....

Người đại diện

Chức vụ:

CMTND/CCCD..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, (Cộng đồng dân cư) đề nghị..... (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm hỗ trợ phát triển sản xuất:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô :

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

2. Hỗ trợ Vật tư, trang thiết bị, máy móc..... phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ

3. Hỗ trợ Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

4. Hỗ trợ.....

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

(III. CAM KẾT: (tên Cộng đồng dân cư) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG
DÂN CƯ
(Ký, ghi họ tên)

UBND XÃ
THÔN

Mẫu 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm, tại thôn, xã, huyện nhóm hộ (tổ hợp tác) đã tổ chức họp để lựa chọn các hộ đủ điều kiện, đăng ký tham gia dự án, như sau:

I. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ: Trưởng thôn
- Thư ký cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ.....

II. Thành phần tham gia:

- Đại diện UBND xã:
- Đại diện thôn (nơi triển khai dự án).....
- Đại diện nhóm hộ (Tổ hợp tác):.....
- Số hộ tham gia:hộ là các hộ sinh sống trên địa bàn thôn.

III. Nội dung cuộc họp

1. Thống nhất cử đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):
Thống nhất tên dự án:; Thông qua nội dung, điều kiện và cơ chế hỗ trợ; Bình xét hộ đủ điều kiện về đất đai, lao động tham gia dự án; Tổng số hộ tham cuộc họp bình xét:hộ; Tổng số hộ được lựa chọn tham gia dự án:hộ, trong đó: hộ nghèo... hộ, hộ cận nghèo: ... hộ, hộ mới thoát nghèo...hộ; lập danh sách các đối tượng tham gia dự án”.

3. Đối tượng tham gia:

4. Thời gian triển khai:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Các hoạt động của dự án:

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có):

8. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):

9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):

11. Tổ chức thực hiện dự án:

12. Các nội dung liên quan khác

Cuộc họp đã kết thúc vào giờ cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký	Đại diện nhóm hộ/Tổ hợp tác/cộng đồng	Trưởng thôn	Đại diện UBND Xã
---------------	--	--------------------	-------------------------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN/KẾ HOẠCH
thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):

.....
3. Đối tượng tham gia:

4. Thời gian triển khai:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Các hoạt động của dự án:

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (*Chi tiết các nội dung được hỗ trợ theo dự án cộng đồng*)):

Tổng số tiền xin hỗ trợ

Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án cộng đồng căn cứ các quy định hiện hành của các chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án cộng đồng):

8. Phương án mua sắm (Nếu có).

8.1. Tổng dự toán kinh phí mua sắm hàng hoá:

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...				Ghi rõ tên hàng hóa, quy cách, thông số kỹ thuật, 03 báo giá
2					
...					

8.2. Đầu môi đề nghị thực hiện mua sắm:

a. Đơn vị chủ đầu tư dự án/kế hoạch liên kết (tên chủ đầu tư):

- Tổng dự toán:

- Danh mục hàng hoá (chi tiết số lượng, khối lượng, đơn giá dự toán theo từng danh mục).

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...					

2						
...						

- Tổ chức mua sắm: thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và thực hiện thẩm định giá theo quy định

- Bàn giao hàng hoá sau mua sắm: Cho chủ trì liên kết/đại diện cộng đồng, theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết/đại diện cộng đồng.

- Hồ sơ quyết toán: theo quy định hiện hành.

b. Đại diện cộng đồng (tên đại diện thực hiện):

- Tổng dự toán:....

- Danh mục thực hiện (chi tiết số lượng, khối lượng, đơn giá dự toán theo từng danh mục).

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Giá dự toán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tên hàng hoá ...					
2						
...						

- Tổ chức mua sắm: Tự thực hiện việc mua sắm theo quy định.

- Bàn giao hàng hoá sau mua sắm: Cho các thành viên của Tổ cộng đồng tham gia dự án.

- Hồ sơ quyết toán: cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện mua sắm cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án (chủ đầu tư dự án/kế hoạch liên kết) để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

9. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):

10. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):

12. Tổ chức thực hiện dự án:

13. Các nội dung liên quan khác

14. Đề nghị (cấp có thẩm quyền)..... xem xét quyết định hỗ trợ.

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CU
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
TIÊU THỤ SẢN PHẨM.....
Số:/HĐLK

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự năm 2015;

-

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20.... tại, hai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CMND số:..... ngày cấp nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ) cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày..... tháng năm đến ngày.... tháng năm.....

- Quy mô: (đơn vị tính).

- Khối lượng dự kiến: (đơn vị tính).

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Quy mô (đơn vị tính)	Khối lượng (đơn vị tính)	Đơn giá (đồng/đơn vị tính)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.					
2.					
Tổng cộng					

3. Nếu bên B tự mua (tên trang thiết bị, máy móc hoặc vật tư sản xuất)..... : (tên trang thiết bị, máy móc hoặc vật tư sản xuất) mà

bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:
 - Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
 - Phương thức thanh toán
 - Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa
 - Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
 - Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....)

- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B Trang thiết bị, máy móc, vật tư sản xuất phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thoả thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các quy trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (có danh sách kèm theo hợp đồng).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng.

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A